

Bản án số 08/2019/HS-ST

Ngày 25/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Đức Đông**.

2- Ông **Vũ Đình Mạnh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mừng**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST- HS ngày 14/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXXST-HS ngày 15/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh năm 1993; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12.

Con ông Phạm Hồng V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 04 tiền án:

+ Bản án số 06/2012/HSST ngày 05/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.388.000 đồng), ngày 11/11/2012 Tuân chấp hành xong án phạt tù;

+ Bản án số 04/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá 200.000 đồng), ngày 28/9/2013 Tuân chấp hành xong án phạt tù;

+ Bản án số 25/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 21.800.000 đồng).

+ Bản án số 39/2014/HSST ngày 02/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 4.704.000 đồng), ngày 01/01/2017 Tuân chấp hành xong án phạt tù của hai bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/11/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Đào Văn Q**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông Đào Văn T1, sinh năm 1956 và bà Lương Thị T2, sinh năm 1959,

Có vợ Phạm Thị T3, sinh năm 1994,

Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014

Tiền sự: Ngày 30/3/2018 bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, về hành vi đánh nhau (Quý nộp phạt ngày 26/4/2018).

Tiền án: Bản án số 52/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 4.500.000 đồng), ngày 29/11/2017 Q chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Ngày 02/11/2012 bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, về vi phạm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 02/11/2018.

(Các bị cáo Tuân, Quý có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Quý:* Ông **Phạm Văn Đ** - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Anh **Vũ Đình T**, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Nguyễn Văn T**”, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Anh **Vũ Kim H**, sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T và Đào Văn Q đều đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/9/2018 T và Q đang ngồi uống nước tại Ngã 5 cũ, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì Nguyễn Văn T” sinh năm 1992, ở thôn Đồng Hy, xã Ninh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là bạn của T đến, T” nhờ Q chở đến huyện Thanh Miện để đi xe buýt về huyện Ninh Giang, Q đồng ý. Q sử dụng xe mô tô BKS 60L8-8520 (mượn của bố để là ông Đào Văn T1) chở T, T” đi theo đường Tỉnh lộ 392 theo hướng từ Thị trấn Kẻ Sặt đi Thanh Miện. Đến khoảng 08 giờ khi đi đến thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, T” bảo Q "Anh rẽ vào đây chờ em một tí", đồng thời dùng tay chỉ vào hướng đường bê tông phía bên phải theo chiều đi, mục đích để xem có gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, Q đồng ý, điều khiển xe theo hướng T” chỉ. Khi đến cổng khu chăn nuôi của gia đình anh Vũ Đình T”, sinh năm 1974, ở thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang. T” bảo Q dừng xe. T” xuống xe, trèo qua trụ cổng vào phía trong khu chăn nuôi. Lúc này T và Q biết T” vào để trộm cắp tài sản nên Q chở T đi tiếp khoảng 07m, Q ngồi trên xe chờ, còn T xuống xe, đi về phía cổng khu chăn nuôi. T” lấy 01 trục xe bò bằng sắt, dài 01m, hai đầu bánh có lắp bánh xe, lốp cao su, đường kính 60cm bê ra đưa cho T. T đứng phía ngoài đỡ trục xe bò, rồi bê ra chỗ Q, Q ngồi trên xe, đưa tay phải ra phía sau giữ trục xe bò. T” tiếp tục lấy 01 cánh cửa bằng tôn, khung sắt hình chữ nhật, kích thước 1,92m x 1,3m, đưa qua trụ cổng cho T ở ngoài đỡ, rồi cùng khiêng ra chỗ Q. Q điều khiển xe chở T” ngồi phía sau giữ cánh cửa sắt và trục xe bò, T ngồi sau cùng. Khi đi được khoảng 100m thì bị anh Vũ Đình T” và quần chúng nhân dân thôn Hòa Loan phát hiện bắt giữ trình báo Công an xã Nhân Quyền, Công an huyện Bình Giang lập biên bản, thu giữ vật chứng

Kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐGTS ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Giang kết luận: 01 trục xe bò bằng sắt có trị giá 150.000 đồng; 01 cánh cửa bằng tôn khung sắt trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Minh T và Đào Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Minh T và Đào Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh T và Đào Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Minh T và Đào Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 9-12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/11/2018.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Q từ 8-10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Tuấn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Quý.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày quan điểm bảo vệ: Bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Phạm Minh T và Đào Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, người bị hại, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 14/9/2018 Q điều khiển xe mô tô BKS 60L8-8520 chở T và Nguyễn Văn T”” đi đến khu chăn nuôi của gia đình anh Vũ Đình T”, sinh năm 1974 ở thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, T”” trèo qua trụ cổng vào trong lấy 01 cánh cửa bằng tôn khung sắt và 01 trục xe bò bằng sắt mang ra đưa cho T và Q, rồi cùng T và Q chở đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng trị giá tài sản do Q, T, T”” chiếm đoạt là 1.650.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ng- ời khác, hành vi đó xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đ- ọc pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này mặc dù tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 1.650.000 đồng nhưng do Phạm Minh T và Đào Văn Q đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay lại vi phạm nên bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Minh T và Đào Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điểm b Điều 173 BLHS, đúng nh- cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố đối với các bị cáo. Cần thiết phải đ- a các bị cáo ra xét xử nghiêm minh tr- ớc pháp luật, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Vụ án có tính chất đồng phạm nên cần phân tích, đánh giá nhân thân và vai trò và hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt t-ơng xứng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Minh T biết việc Nguyễn Văn T đi vào vườn của gia đình anh T“ để trộm cắp tài sản và còn tích cực giúp T vận chuyển tài sản đã trộm cắp được mang ra xe chỗ Q đang đứng ngoài chờ, vì vậy, T giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Bản thân bị cáo Tuấn là người có nhân thân xấu, cụ thể:

+ Bản án số 06/2012/HSST ngày 05/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 3.388.000 đồng), ngày 11/11/2012 T chấp hành xong án phạt tù;

+ Bản án số 04/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá 200.000 đồng), ngày 28/9/2013 Tuấn chấp hành xong án phạt tù;

+ Bản án số 25/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 21.800.000 đồng).

+ Bản án số 39/2014/HSST ngày 02/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 4.704.000 đồng), ngày 01/01/2017 T chấp hành xong án phạt tù của hai bản án trên.

Với ý thức lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, đây là dấu hiệu định tội đối với bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Đào Văn Q thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, cùng T và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Bị cáo Quý có 01 tiền sự: Ngày 30/3/2018 bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, về hành vi đánh nhau (Quý nộp phạt ngày 26/4/2018).

+ Ngày 02/11/2012 bị cáo bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, về vi phạm làm hư hỏng tài sản của người khác

Các bị cáo đều có nhân thân xấu phạm tội với lỗi cố ý nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, giá trị tài sản chiếm đoạt

không lớn nên các bị cáo được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Quý có bố đẻ là ông Đào Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Giấy khen. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho anh Vũ Đình T' những tài sản đã bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, anh Thực không yêu cầu các bị cáo T, Q phải bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 60L8-8520 là tài sản hợp pháp của ông Đào Văn T1 (bố đẻ bị cáo Q). Ông T1 không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý, cơ quan Công an đã trả lại cho ông T1.

Trong vụ án này anh Nguyễn Văn T"" là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc trục xe bò và cánh cửa bằng tôn khung sắt của gia đình anh T'. Tuy nhiên, giá trị tài sản không đủ định lượng để truy tố đối với anh T"" nên cơ quan Công an đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T"" là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Quý thuộc diện được miễn án phí và có đề nghị miễn án phí cho bị cáo tại Tòa án nên miễn án phí sơ thẩm đối với bị cáo Quý. Bị cáo Tuấn thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T và Đào Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt:

+ □p dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời gian tính từ ngày 20/11/2018.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS.

Xử phạt Đào Văn Q 08 (*Tám*) tháng tù, thời gian tính từ ngày 02/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí STHS, miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Q.

□n xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo và người bào chữa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi:

- VKSND huyện Bình Giang.

- VKSND tỉnh Hải D-ơng.

- Công an huyện Bình Giang.

- Chi cục TH DS huyện Bình Giang.

- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải D-ơng.

- Cơ quan Thi hành án-Công an tỉnh Hải D-ơng.

- Sở T- pháp Hải D-ơng.

- Bị cáo.

- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Đã ký

Nguyễn Xuân Tr□ờng